

Bản án số: 160/2025/DS-PT
Ngày 10-12-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 183/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A T, tổ dân phố T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H: Ông Đỗ Trọng A - Giám đốc Công ty L; địa chỉ: Số C L Chung cư H, phường A, quận A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng (Hợp đồng uỷ quyền ngày 23/4/2024); có mặt;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C đường N, tổ dân phố T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: Số C đường N, tổ dân phố T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/6/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng A trình bày:*

Do quan hệ làm ăn kinh doanh trong lĩnh vực mua bán xe máy cũ, ông Trần Văn H có quen biết ông Nguyễn Văn C, nên từ ngày 13/11/2022 đến ngày 19/8/2023, ông Trần Văn H đã cho ông Nguyễn Văn C vay tổng số tiền 1.040.000.000 đồng; các lần chuyển tiền cho ông C, ông H đã dùng các số tài khoản: 113818287, 1979666888, 666868797979 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là V1) để chuyển tiền đến số tài khoản 0118100003133008 mở tại Ngân hàng N (viết tắt là OCB) mang tên ông Nguyễn Văn C với chi tiết lịch sử giao dịch chuyển tiền các lần như sau:

- + Lần 1: Ngày 13/11/2022 chuyển: 100.000.000 đồng;
- + Lần 2: Ngày 28/02/2023 chuyển: 50.000.000 đồng;
- + Lần 3: Ngày 11/8/2023 chuyển: 50.000.000 đồng;
- + Lần 4: Ngày 19/8/2023 chuyển: 340.000.000 đồng;
- + Lần 5: Ngày 19/8/2023 chuyển: 120.000.000 đồng;
- + Lần 6: Ngày 19/8/2023 chuyển: 380.000.000 đồng;
- + Lần 7: Ngày 19/8/2023 chuyển: 30.000.000 đồng;
- + Lần 8: Ngày 19/8/2023 chuyển: 70.000.000 đồng.

Đến ngày 14/01/2024, ông Nguyễn Văn C đã ký Giấy xác nhận nợ với ông H với nội dung: “Em C vay của anh H 1.040.000.000 đồng”; về lãi suất; lộ trình trả nợ: Không thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay tính đến ngày 01/3/2024 cho đến nay, ông C mới trả được cho ông H số tiền 200.000.000 đồng sẽ trừ vào tiền lãi. Mặc dù, ông H đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C đã khát nợ nhiều lần và không trả nợ.

Ngày 31/5/2024 ông C đã nhận được Thông báo của ông H yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, thì ông C phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2024 cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có quan điểm số tiền 200.000.000 đồng mà ông C đã trả cho ông H sẽ được trừ vào tiền gốc cho ông Nguyễn Văn C. Như vậy, tính đến ngày 11/6/2024, ông Nguyễn Văn C còn nợ ông H số tiền gốc là 840.000.000 đồng.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, nguyên đơn ông Trần Văn H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Trần Văn H số tiền theo Giấy vay tiền ngày 14/1/2024 với tổng số tiền là 912.723.287 đồng; trong đó: Nợ gốc:

840.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 là 316 ngày x 10%/năm : 365 = 72.723.287 đồng.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng) xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H:

- Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Trần Văn H số tiền theo Giấy vay tiền ngày 14/1/2024, tạm tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 với tổng số tiền là 912.723.287 (Chín trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám bảy) đồng; cụ thể:

+ Nợ gốc: 840.000.000 đồng

+ Nợ lãi tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 là 316 ngày x 10%/năm : 365 = 72.723.287 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn Văn C kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng), đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án trên theo trình tự phúc thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm đối với kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C không có căn cứ, ông C không xuất trình được các chứng cứ tại giai đoạn phúc thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng); không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp giữa nguyên đơn ông Trần Văn H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả số tiền nợ theo Giấy vay tiền đã ký kết nên được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C:

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện; các bên đương sự không có ý kiến gì về yêu cầu áp dụng thời hiệu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Từ ngày 13/11/2022 đến ngày 19/8/2023, nguyên đơn và bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tiền dưới dạng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng nhưng đến ngày 14/1/2024 mới lập thành văn bản là “Giấy vay tiền”. Người tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về khoản tiền nợ gốc: Nguyên đơn đã thực hiện xong hợp đồng, bàn giao toàn bộ số tiền vay đầy đủ cho bị đơn. Đến ngày 14/1/2024, hai bên thống nhất số tiền nợ gốc là 1.040.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết nguyên đơn tính đến ngày 01/3/2024, ông C đã trả được cho ông H số tiền 200.000.000 đồng, sẽ trừ vào

tiền lãi. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử nguyên đơn có quan điểm số tiền 200.000.000 đồng mà ông C đã trả cho ông H sẽ được trừ vào tiền gốc. Như vậy, là có lợi cho bị đơn. Nên số tiền nợ gốc bị đơn ông Nguyễn Văn C phải trả cho nguyên đơn ông Trần Văn H số tiền là 840.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc 840.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về thời điểm tính lãi: Căn cứ Giấy vay tiền ngày 14/1/2024 đã được ông C xác nhận cùng với việc ông H cung cấp ngày trả nợ cuối cùng của ông C là ngày 01/3/2024. Tuy nhiên, đến ngày 31/5/2024 ông C mới nhận được Thông báo của ông H yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về thời điểm tính lãi của nguyên đơn kể từ ngày 11/6/2024 là có căn cứ chấp nhận.

- Về mức lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi là 10%/năm. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn H phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền lãi phát sinh như sau: Nợ lãi tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 là 316 ngày x 10%/năm : 365 = 72.723.287 đồng.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, do không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên nên bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại vụ án trên theo thủ tục phúc thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để HĐXX căn cứ xem xét nội dung kháng cáo.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C, ông C có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán cho ông Trần Văn H khoản tiền còn lại theo Giấy vay tiền ngày 14/1/2024 đã ký kết. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 148, Điều 227, Điều 228, Điều 273; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân quận Hải An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H:

- Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Trần Văn H theo Giấy vay tiền ngày 14/01/2024, tạm tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 với tổng số tiền là 912.723.287 (Chín trăm mười hai triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm tám bảy) đồng; cụ thể:

+ Nợ gốc: 840.000.000 đồng

+ Nợ lãi tính từ ngày 11/6/2024 đến ngày 23/4/2025 là $316 \text{ ngày} \times 10\% / \text{năm} : 365 = 72.723.287$ đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 39.381.698 (Ba mươi chín triệu ba trăm tám mươi một nghìn sáu trăm chín mươi tám) đồng.

Trả lại cho nguyên đơn ông Trần Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005649 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ông C đã nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001233 ngày 19/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông C đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND khu vực 4 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hải Phòng ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang